



BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 23407/TB-CHQ

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 85/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 01/2026 ngày 01/10/2026 của Công ty TNHH DRLIFE LABORATORY, mã số thuế: 0317276328;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: BIO CARE VITAMIN E 400 I

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BIO CARE VITAMIN E 400 IU

Ký, mã hiệu, chủng loại:
không có

Nhà sản xuất: Arnet Pharmaceutical Corp

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Trong 1 viên có chứa Vitamin E (từ dl-alpha tocopheryl acetate) 400 IU

Phụ liệu: Vỏ nang Gelatin, Chất giữ ẩm (Glycerin), nước tinh khiết

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

- + Đối tượng sử dụng: Nữ giới trưởng thành.
- + Hướng dẫn sử dụng: Người trưởng thành uống một (1) viên mỗi ngày sau bữa ăn hoặc theo khuyến nghị của bác sĩ.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Trong 1 viên có chứa Vitamin E (từ dl-alpha tocopheryl acetate) 400 IU

Phụ liệu: Vỏ nang Gelatin, Chất giữ ẩm (Glycerin), nước tinh khiết

Chi tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
Vitamin E (từ dl-alpha tocopheryl acetate)	IU/viên	320-400

- Thông số kỹ thuật:

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm sẽ được đóng gói trong lọ thủy tinh, PET, polyethylene (PE) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ y tế

+ Quy cách đóng gói: 60 viên/lọ

+ Dạng bào chế: viên nang mềm

+ Khối lượng viên: 622 mg $\pm$ 10%

- Quy trình sản xuất: Theo quy trình của Nhà sản xuất

1. Sơ đồ quy trình của Vitamin E(dưới dạng dl-alpha Tocopheryl Acetate):

Tiếp nhận nguyên liệu →Kiểm tra nhận diện và chất lượng →Cân → Hòa tan / Xử lý→Tinh chế / Lọc →Cô đặc (nếu có) →Kiểm soát chất lượng → Đóng gói và niêm phong thành phần Vitamin E dạng khối → Lưu kho

2. Sơ đồ quy trình sản xuất viên nang mềm vitamin E:

(a) Nguyên liệu thô (cho phần dịch nhân) →Chuẩn bị dịch nhân Vitamin E→Trộn / Đồng nhất hóa

(b) Nguyên liệu thô (cho vỏ viên nang mềm)→Chuẩn bị khối gelatin→Loại bỏ bọt khí

(a) + (b) →Đóng nang mềm→Sấy khô→Kiểm tra / Phân loại→Đóng gói sơ cấp→Đóng gói thứ cấp→Lưu trữ thành phẩm

- Công dụng theo thiết kế: Hỗ trợ chống oxy hóa, giúp làm đẹp da.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: BIO CARE VITAMIN E 400 IU		
Trong 1 viên có chứa Vitamin E (từ dl-alpha tocopheryl acetate) 400 IU		
Phụ liệu: Vỏ nang Gelatin, Chất giữ ẩm (Glycerin), nước tinh khiết		
- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:		
+ Đối tượng sử dụng: Nữ giới trưởng thành.		
+ Hướng dẫn sử dụng: Người trưởng thành uống một (1) viên mỗi ngày sau bữa ăn hoặc theo khuyến nghị của bác sĩ.		
- Hàm lượng tính trên trọng lượng:		
Chi tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:		
Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
Vitamin E (từ dl-alpha tocopheryl acetate)	IU/viên	320-400

- Thông số kỹ thuật:

- + Chất liệu bao bì: Sản phẩm sẽ được đóng gói trong lọ thủy tinh, PET, polyethylene (PE) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ y tế
- + Quy cách đóng gói: 60 viên/lọ
- + Dạng bào chế: viên nang mềm
- + Khối lượng viên: 622 mg $\pm$ 10%

- Quy trình sản xuất: Theo quy trình của Nhà sản xuất

1. Sơ đồ quy trình của Vitamin E(dưới dạng dl-alpha Tocopheryl Acetate):

Tiếp nhận nguyên liệu →Kiểm tra nhận diện và chất lượng →Cân → Hòa tan / Xử lý→Tinh chế / Lọc →Cô đặc (nếu có) →Kiểm soát chất lượng → Đóng gói và niêm phong thành phần Vitamin E dạng khối → Lưu kho

2. Sơ đồ quy trình sản xuất viên nang mềm vitamin E:

(a) Nguyên liệu thô (cho phần dịch nhân) →Chuẩn bị dịch nhân Vitamin E→Trộn / Đồng nhất hóa

(b) Nguyên liệu thô (cho vỏ viên nang mềm)→Chuẩn bị khối gelatin→Loại bỏ bọt khí

(a) + (b) →Đóng nang mềm→Sấy khô→Kiểm tra / Phân loại→Đóng gói sơ cấp→Đóng gói thứ cấp→Lưu trữ thành phẩm

- Công dụng theo thiết kế: Hỗ trợ chống oxy hóa, giúp làm đẹp da

Ký, mã hiệu, chủng loại:
không có

Nhà sản xuất: Arnet Pharmaceutical Corp

thuộc nhóm **29.36** “Tiền vitamin và vitamin các loại, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp (kể cả các chất cô đặc tự nhiên), các dẫn xuất của chúng sử dụng chủ yếu như vitamin, và hỗn hợp của các chất trên, có hoặc không có bất kỳ loại dung môi nào.”, phân nhóm “- Vitamin và các dẫn xuất của chúng, chưa pha trộn:”, mã số **2936.28.00** “- - Vitamin E và các dẫn xuất của nó” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH DRLIFE LABORATORY biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH DRLIFE LABORATORY (157 Đường số 16, Khu phố 2, phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh);
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để báo cáo);
- Các Chi cục hải quan khu vực (để thực hiện);
- Chi cục Kiểm định hải quan;
- Cổng thông tin điện tử Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ-PL-Uyên (3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Tuấn Hải

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.